

Bản án số: 468/2022/DS-ST

Ngày: 26 - 9 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lại Thị Đắc.

2. Bà Lý Ngọc Manh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhàn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 128/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 238/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Đ, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Căn hộ A.15-4 Chung cư A, Số 961 đường H, Phường A, Quận B, Thành phố H. (xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số 90/9B đường Â, Phường C, Quận D, Thành phố H. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ S, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số 90/9B đường Â, Phường C, Quận D, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/10/2020, bà Nguyễn Thị Thanh Đ cho bà Nguyễn Thị L vay số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng. Mỗi tháng bà L trả cho bà Đ 2.000.000 đồng tiền lãi và tối thiểu 2.000.000 đồng tiền vốn cho đến khi hết nợ. Hình thức trả nợ là trừ trực tiếp vào tiền lương mà bà L giúp việc nhà cho gia đình bà Đ.

Theo quyết toán ngày 15/6/2021 giữa bà Đ và bà L thì tháng 6/2021 bà L còn nợ thêm số tiền 2.044.000 đồng.

Ngày 26/6/2021, bà Nguyễn Thị L tự ý bỏ việc, không tiếp tục giúp việc cho gia đình bà Đ cũng như không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ và lãi theo thỏa thuận. Bà Đ đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu bà L trả nợ nhưng không được.

Nay bà Nguyễn Thị Thanh Đ khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị L phải trả cho bà Đ tổng cộng 234.371.040 (hai trăm ba mươi tư triệu ba trăm bảy mươi ngàn không trăm bốn mươi) đồng. Trong đó:

- + Tiền nợ gốc là 202.044.000 đồng;
- + Tiền lãi trên nợ gốc từ tháng 6 năm 2021 đến thời điểm xét xử sơ thẩm là tháng 9 năm 2022 là: $202.044.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 16 \text{ tháng} = 32.327.040 \text{ đồng}$.

Tại phiên toà sơ thẩm,

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xin vắng mặt tại phiên toà.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị L và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2022; Quyết định hoãn phiên toà số 238/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2022; Giấy triệu tập tham gia phiên toà nhưng bà Nguyễn Thị L, ông Đỗ S vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị L, ông Đỗ S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

+ Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ những quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ để xem xét giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Đ đã cung cấp đầy đủ lời khai cùng các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để cung cấp lời khai, chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng.

Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị L phải trả cho bà tiền nợ và lãi theo thỏa thuận vay tiền tổng cộng 234.371.040 (hai trăm ba mươi tư triệu ba trăm bảy mươi ngàn không trăm bốn mươi) đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 202.044.000 đồng; tiền lãi là 32.327.040 đồng.

Đây là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị L cư trú tại Quận 8 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Thỏa thuận vay tiền lập ngày 24/5/2019, Giấy xác nhận nợ và cam kết thanh toán lập ngày 01/7/2021, Bảng theo dõi thanh toán lương năm 2019, 2020, bảng quyết toán ngày 15/6/2021 giữa bà Nguyễn Thị Thanh Đ và bà Nguyễn Thị L có cơ sở xác định: bà Nguyễn Thị L giúp việc cho gia đình bà Nguyễn Thị Thanh Đ với tiền lương 6.000.000 đồng/tháng. Bà Nguyễn Thị Thanh Đ và bà Nguyễn Thị L có xác lập hợp đồng vay tiền với nội dung bà Nguyễn Thị Thanh Đ cho bà Nguyễn Thị L vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng. Hình thức trả nợ (gốc, lãi) là trừ trực tiếp vào tiền lương của bà L mỗi tháng tối thiểu 2.000.000 đồng tiền lãi và ít nhất 2.000.000 đồng tiền vốn cho đến khi hết nợ. Ngày 26/6/2021, bà Nguyễn Thị L tự ý bỏ việc và không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Tính đến ngày 15/6/2021, bà Nguyễn Thị L còn nợ bà Nguyễn Thị Thanh Đ tổng cộng số tiền 202.044.000 đồng.

Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn có lãi suất theo đúng quy định tại Điều 463, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 466 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L phải trả cho nguyên đơn tiền gốc là 202.044.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 26/9/2022 là 32.327.040 đồng, tổng cộng là 234.371.040 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014),

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Đ.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Đ tiền gốc là 202.044.000 (hai trăm lẻ hai triệu không trăm bốn mươi bốn ngàn) đồng, tiền lãi tính đến ngày 26/9/2022 là 32.327.040 (ba mươi hai triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn không trăm bốn mươi) đồng, tổng cộng là 234.371.040 (hai trăm ba mươi tư triệu ba trăm bảy mươi một ngàn không trăm bốn mươi) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.718.552 (mười một triệu bảy trăm mười tám ngàn năm trăm năm mươi hai) đồng.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thanh Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.735.249 (năm triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn hai trăm bốn mươi chín) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0016878 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh Đ, bà Nguyễn Thị L, ông Đỗ S có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 8, TP.HCM;
- Dương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thắng